UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4623 /KH-UBND	*Hải Dương, ngày 04 tháng 12 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Ngày 23/7/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 709/QĐ-TTg về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1891/TTr-SKHCN ngày 22/11/2024; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện thắng lợi Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (*Sau đây viết tắt là Kết luận số 69-KL/TW*);

- Nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục

vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết.

2. Yêu cầu

Xác định nội dung, nhiệm vụ, giải pháp để các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ và hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp, các ngành đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Phổ biến, quán triệt, triển khai nội dung Kết luận số 69-KL/TW gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khoá XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 45-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 khoá XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; các quy định liên quan để phù hợp với những yêu cầu mới đặt ra về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, nhất là người đứng đầu, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; gắn với phát triển kinh tế - xã hội của ngành, vùng, địa phương, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bước đột phá để từng bước phát triển nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hải Dương, Báo Hải Dương thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức để nhân dân tham gia tích cực, góp phần phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các sở, ban, ngành, địa phương có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiên tốt nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 45- NQ/TW, Kế hoạch số 4346/KH-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hải Dương đến năm 2025.

- Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước được giao và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, nghiên cứu và phát triển công nghệ mới; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

- Triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, về đầu tư, đấu thầu để khuyến khích chuyển giao công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Rà soát quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện; hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí để đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng; hoàn thiện chính sách, quy định về quản lý và sử dụng tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước để thúc đẩy nhanh việc đưa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường công tác dự báo chiến lược về xu thế phát triển của khoa học, công nghệ; Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện rà soát quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cần sửa đổi, bổ sung bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan:

- Tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 4346/KH-UBND ngày 14/11/2023 của UBND

tỉnh Hải Dương về Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hải Dương đến năm 2025; báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Tham mưu HĐND, UBND tỉnh cụ thể hóa chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Phối hợp đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, nhất là các lĩnh vực khoa học, công nghệ có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mới và chuyển đổi số.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn các quy định về đầu tư, đấu thầu để khuyến khích chuyển giao công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện hướng dẫn các quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí để đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng; quy định về quản lý và sử dụng tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

đ) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành có liên quan tăng cường công tác cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm quan tâm đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan:

- Tổ chức thực hiện Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13/3/2024 của Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện hướng dẫn cơ chế, chính sách về tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ.

- Chú trọng phát triển một số tổ chức khoa học công nghệ; tăng cường hợp tác công tư trong triển khai dự án, đề tài công nghệ với quy mô lớn tạo đòn bẩy thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

- Quan tâm đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; khuyến khích thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan xây dựng các quy định cho các cơ sở giáo dục đại học tăng cường hoạt động giảng dạy gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục hoàn thiện và triển khai chính sách khuyến khích đầu tư và khai thác có hiệu quả các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hạ tầng thông tin và thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng hiện đại.

đ) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào sản xuất công nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn trong thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, tiên tiến, không gây ô nhiễm môi trường; các ngành nghề thu hút đầu tư phù hợp với Đề án Phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3164/QĐ/UBND ngày 29/10/2021.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tập trung triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và bảo vệ môi trường sinh thái.

g) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học y - dược, phát triển các ngành khoa học phục vụ ứng phó với các loại dịch bệnh mới, bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ người dân.

4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

a) Các sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm:

- Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo kết nối với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng

tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

- Quan tâm xây dựng, phát triển văn hoá phù hợp với tính mới, tính khác biệt của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan:

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Tập trung nguồn lực triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia để nghiên cứu phát triển công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh.

- Phối hợp có hiệu quả Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia và các Trung tâm Đổi mới sáng tạo để thúc đẩy phát triển các hoạt động đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

a) Các sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập. Có chính sách ưu đãi cho sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan:

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030; Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động đổi mới sáng tạo; phối hợp tổ chức một số hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, thiết bị theo chuyên ngành và một số ngành định hướng xuất khẩu.

- Tham gia thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh xác lập quyền về sở hữu công nghiệp và sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm gia tăng số lượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, nhất là tài nguyên trí tuệ của doanh nghiệp và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Các sở, ban, ngành trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi

mới sáng tạo có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ với đối tác chiến lược, từ các địa bàn có công nghệ nguồn; gắn kết giữa hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với hợp tác quốc tế về kinh tế.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan:

- Đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ với đối tác chiến lược, từ các địa bàn có công nghệ nguồn; gắn kết giữa hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với hợp tác quốc tế về kinh tế.

- Hỗ trợ hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ, trao đổi học thuật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tầm khu vực và quốc tế.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách, cơ chế nhằm thu hút và phát huy hiệu quả các nhà khoa học, công nghệ và chuyên gia giỏi người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ (*chậm nhất vào ngày 15/12*) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình thực hiện Kế hoạch và kiến nghị, đề xuất các giải pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Hải Dương;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Nam (01b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng